

**TỔNG CỤC THI HÀNH ÁN DÂN SỰ
CỤC THI HÀNH ÁN DÂN SỰ
TỈNH HẬU GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 18...../CTHADS-BPTNTKQ

Hậu Giang, ngày 18 tháng 10 năm 2023

GIẤY TIẾP NHẬN HỒ SƠ VÀ HẸN TRẢ KẾT QUẢ

Mã hồ sơ: 18/2024

Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả Cục THADS tỉnh Hậu Giang.

Tiếp nhận hồ sơ của: Nguyễn Công Chí

Địa chỉ: Danh Tâm, Thủ Đức, Thành Phố Hồ Chí Minh

Số điện thoại: 0329193379 Email:

Nội dung yêu cầu giải quyết: Yêu cầu thi hành án (Bản án số 11/2022/HS-ST ngày 22/3/2022 của Tòa án nhân dân tỉnh Hậu Giang) các bị án có trách nhiệm liên đới trả cho:

- ... Nguyễn Công Chí ^{trả} số tiền 23.482.000 đồng (269)
- ... Nguyễn Thị Tuyết Hoa ^{trả} số tiền 301.217.000 đồng (258)
- ... Nguyễn Thị Hồng Thủy ^{trả} số tiền 27.800.000 đồng (255)

Thành phần hồ sơ nộp gồm:

1. Đơn yêu cầu thi hành án của:
2. Bản photo căn cước công dân: bản.

Kèm theo: Bản án

Bản án số 11/2022/HS-ST ngày 22/3/2022 của Tòa án nhân dân tỉnh Hậu Giang;

Bản án số 347/2023/HS-PT ngày 31/5/2023 của Tòa án nhân dân cấp cao tại thành phố Hồ Chí Minh.

Có Không

Số lượng hồ sơ: 01 (bộ)

Thời gian giải quyết hồ sơ theo quy định là: 05 ngày

Thời gian nhận hồ sơ: 9 giờ 30 phút, ngày 16 tháng 10 năm 2023

Thời gian trả kết quả giải quyết hồ sơ: 9 giờ 30 phút, ngày 26 tháng 10 năm 2023.

Đăng ký nhận kết quả tại: (Chấp hành viên tổng đạt).

Vào Sổ theo dõi hồ sơ, Quyền số: 01, Số thứ tự: 18....

NGƯỜI NỘP HỒ SƠ

(Ký và ghi rõ họ tên)

Nguyễn Công Chí

NGƯỜI TIẾP NHẬN HỒ SƠ

(Ký và ghi rõ họ tên)

Võ Thị Văn

TỔNG CỤC THI HÀNH ÁN DÂN SỰ CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
CỤC THI HÀNH ÁN DÂN SỰ
TỈNH HẬU GIANG Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 31 /QĐ-CTHADS

Hậu Giang, ngày 20 tháng 10 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH
Thi hành án theo đơn yêu cầu

CỤC TRƯỞNG CỤC THI HÀNH ÁN DÂN SỰ

Căn cứ khoản 1 Điều 23, khoản 2 Điều 35, khoản 2 Điều 36 và khoản 1 Điều 45 Luật Thi hành án dân sự được sửa đổi, bổ sung năm 2014;

Căn cứ Bản án số 11/2022/HS-ST ngày 22 tháng 3 năm 2022 của Tòa án nhân dân tỉnh Hậu Giang;

Căn cứ Bản án số 347/2023/HS-PT ngày 31 tháng 5 năm 2023 của Tòa án nhân dân cấp cao tại thành phố Hồ Chí Minh.

Xét đơn yêu cầu thi hành án của những người được thi hành án.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cho thi hành án đối với các bị án:

1. **Võ Thanh Long**, sinh năm 1983. Nơi cư trú: Số 82 đường Phạm Công Trứ, khu vực 3 Sông Hậu, phường Cái Khế, quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ

2. **Trần Vạn Lợi**, sinh năm 1989. Nơi cư trú: Ấp Đông Lộc, xã Thạnh Đông, huyện Tân Hiệp, tỉnh Kiên Giang.

Các khoản phải thi hành: Buộc bị án Võ Thanh Long, Trần Vạn Lợi phải có trách nhiệm liên đới hoàn trả cho:

1. **Nguyễn Hữu Long**, sinh năm: 1966, địa chỉ: Ấp Phú Trường, xã Song Phú, huyện Tam Bình, tỉnh Vĩnh Long số tiền 27.800.000 đồng (Hai mươi bảy triệu tám trăm nghìn đồng), trong đó: bị án Long hoàn trả 22.240.000 đồng (Hai mươi hai triệu hai trăm bốn mươi nghìn đồng), bị án Lợi hoàn trả 5.560.000 đồng (Năm triệu năm trăm sáu mươi nghìn đồng) và lãi suất chậm thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

2. **Bùi Thị Viên**, sinh năm: 1961, địa chỉ: Ấp Phú Sơn A, xã Long Phú, huyện Tam Bình, tỉnh Vĩnh Long số tiền 32.319.000 đồng (Ba mươi hai triệu ba trăm mười chín nghìn đồng), trong đó: bị án Long hoàn trả 25.855.200 đồng (Hai mươi lăm triệu tám trăm năm mươi lăm nghìn hai trăm đồng), bị án Lợi hoàn trả 6.463.800 đồng (Sáu triệu bốn trăm sáu mươi ba nghìn tám trăm đồng)



và lãi suất chậm thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

3. **Nguyễn Công Chờ**, sinh năm: 1979, địa chỉ: Ấp Danh Tầm, xã Hậu Lộc, huyện Tam Bình, tỉnh Vĩnh Long số tiền 23.482.000 đồng (Hai mươi ba triệu bốn trăm tám mươi hai nghìn đồng), trong đó: bị án Long hoàn trả 18.785.600 đồng (Mười tám triệu bảy trăm tám mươi lăm nghìn sáu trăm đồng), bị án Lợi hoàn trả 4.696.400 đồng (Bốn triệu sáu trăm chín mươi sáu nghìn bốn trăm đồng) và lãi suất chậm thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

4. **Nguyễn Thị Dung**, sinh năm: 1959, địa chỉ: Ấp Phú Sơn A, xã Long Phú, huyện Tam Bình, tỉnh Vĩnh Long số tiền 22.468.000 đồng (Hai mươi hai triệu bốn trăm sáu mươi tám nghìn đồng), trong đó: bị án Long hoàn trả 17.974.400 đồng (Mười bảy triệu chín trăm bảy mươi bốn nghìn bốn trăm đồng), bị án Lợi hoàn trả 4.493.600 đồng (Bốn triệu bốn trăm chín mươi ba nghìn sáu trăm đồng) và lãi suất chậm thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

5. **Phan Công Hậu**, sinh năm: 1994, địa chỉ: Ấp Mỹ Thành, xã Mỹ Thạnh Trung, huyện Tam Bình, tỉnh Vĩnh Long số tiền 15.979.000 đồng (Mười lăm triệu chín trăm bảy mươi chín nghìn đồng), trong đó: bị án Long hoàn trả 12.783.200 đồng (Mười hai triệu bảy trăm tám mươi ba nghìn hai trăm đồng), bị án Lợi hoàn trả 3.195.800 đồng (Ba triệu một trăm chín mươi lăm nghìn tám trăm đồng) và lãi suất chậm thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

6. **Phan Văn Tâm**, sinh năm: 1964, địa chỉ: Ấp Phú Sơn A, xã Long Phú, huyện Tam Bình, tỉnh Vĩnh Long số tiền 224.570.000 đồng (Hai trăm hai mươi bốn triệu năm trăm bảy mươi nghìn đồng), trong đó: bị án Long hoàn trả 179.656.000 đồng (Một trăm bảy mươi chín triệu sáu trăm năm mươi sáu nghìn đồng), bị án Lợi hoàn trả 44.914.000 đồng (Bốn mươi bốn triệu chín trăm mười bốn nghìn đồng) và lãi suất chậm thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

7. **Phạm Thị Hồng Chấm**, sinh năm: 1972, địa chỉ: Ấp Thạnh Mỹ 1, tổ 198, xã Thanh Đức, huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long số tiền 56.654.000 đồng (Năm mươi sáu triệu sáu trăm năm mươi bốn nghìn đồng), trong đó: bị án Long hoàn trả 45.323.200 đồng (Bốn mươi lăm triệu ba trăm hai mươi ba nghìn hai trăm đồng), bị án Lợi hoàn trả 11.330.800 đồng (Mười một triệu ba trăm ba mươi nghìn tám trăm đồng) và lãi suất chậm thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

8. **Trần Thị Hồng**, sinh năm: 1968, địa chỉ: Ấp Phú Thạnh, xã Phú Đức, huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long số tiền 68.003.000 đồng (Sáu mươi tám triệu không trăm lẻ ba nghìn đồng), trong đó: bị án Long hoàn trả 54.402.400 đồng

(Năm mươi bốn triệu bốn trăm lẻ hai nghìn bốn trăm đồng), bị án Lợi hoàn trả 13.600.600 đồng (Mười ba triệu sáu trăm nghìn sáu trăm đồng) và lãi suất chậm thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

9. **Bùi Thanh Hiền**, sinh năm: 1988, địa chỉ: Ấp Phú Thạnh, xã Phú Đức, huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long số tiền 47.600.000 đồng (Bốn mươi bảy triệu sáu trăm nghìn đồng), trong đó: bị án Long hoàn trả 38.080.000 đồng (Ba mươi tám triệu không trăm tám mươi nghìn đồng), bị án Lợi hoàn trả 9.520.000 đồng (Chín triệu năm trăm hai mươi nghìn đồng) và lãi suất chậm thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

10. **Nguyễn Thị Sơn**, sinh năm: 1957, địa chỉ: Số 81 Nguyễn Chí Thanh, phường 5, thành phố Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long số tiền 142.772.000 đồng (Một trăm bốn mươi hai triệu bảy trăm bảy mươi hai nghìn đồng), trong đó: bị án Long hoàn trả 114.217.600 đồng (Một trăm mười bốn triệu hai trăm mười bảy nghìn sáu trăm đồng), bị án Lợi hoàn trả 28.554.400 đồng (Hai mươi tám triệu năm trăm năm mươi bốn nghìn bốn trăm đồng) và lãi suất chậm thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

11. **Lê Thị Thúy Hồng**, sinh năm: 1958, địa chỉ: Ấp Ba Se A, xã Lương Hòa, huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh số tiền 124.573.000 đồng (Một trăm hai mươi bốn triệu năm trăm bảy mươi ba nghìn đồng), trong đó: bị án Long hoàn trả 99.658.400 đồng (Chín mươi chín triệu sáu trăm năm mươi tám nghìn bốn trăm đồng), bị án Lợi hoàn trả 24.914.600 đồng (Hai mươi bốn triệu chín trăm mười bốn nghìn sáu trăm đồng) và lãi suất chậm thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

12. **Phan Thành Hiệp**, sinh năm: 1969, địa chỉ: Ấp Mỹ Thành, xã Mỹ Thành Trung, huyện Tam Bình, tỉnh Vĩnh Long số tiền 32.543.000 đồng (Ba mươi hai triệu năm trăm bốn mươi ba nghìn đồng), trong đó: bị án Long hoàn trả 26.034.400 đồng (Hai mươi sáu triệu không trăm ba mươi bốn nghìn bốn trăm đồng), bị án Lợi hoàn trả 6.508.600 đồng (Sáu triệu năm trăm lẻ tám nghìn sáu trăm đồng) và lãi suất chậm thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

13. **Nguyễn Ngọc Quyên**, sinh năm: 1978, địa chỉ: Tổ 7 Tư Đình, phường Long Biên, quận Long Biên, Thành phố Hà Nội (chỗ ở hiện nay: Số 68 ngõ 85 đường Bát Khối, phường Long Biên, quận Long Biên, Thành phố Hà Nội) số tiền 196.808.000 đồng (Một trăm chín mươi sáu triệu tám trăm lẻ tám nghìn đồng), trong đó: bị cáo Long hoàn trả 157.446.400 đồng (Một trăm năm mươi bảy triệu bốn trăm bốn mươi sáu nghìn bốn trăm đồng), bị cáo Lợi hoàn trả

39.361.600 đồng (Ba mươi chín triệu ba trăm sáu mươi một nghìn sáu trăm đồng).

14. **Võ Phúc Hậu**, sinh năm: 1985, địa chỉ: Số 432, Huỳnh Văn Kha, khóm Phú Mỹ, thị trấn Cái Tàu Hạ, huyện Châu Thành, tỉnh Đồng Tháp số tiền 112.770.000 đồng (Một trăm mười hai triệu bảy trăm bảy mươi nghìn đồng), trong đó: bị án Long hoàn trả 90.216.000 đồng (Chín mươi triệu hai trăm mười sáu nghìn đồng) , bị án Lợi hoàn trả 22.554.000 đồng (Hai mươi hai triệu năm trăm năm mươi bốn nghìn đồng) và lãi suất chậm thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

15. **Châu Ngọc Văn**, sinh năm: 1956, địa chỉ: Số 90, khóm 2, phường 1, thành phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh số tiền 227.025.000 đồng (Hai trăm hai mươi bảy triệu không trăm hai mươi lăm nghìn đồng), trong đó: bị án Long hoàn trả 181.620.000 đồng (Một trăm tám mươi một triệu sáu trăm hai mươi nghìn đồng), bị án Lợi hoàn trả 45.405.000 đồng (Bốn mươi lăm triệu bốn trăm lẻ năm nghìn đồng) và lãi suất chậm thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

16. **Biện Thị Hồng Huân**, sinh năm: 1985, địa chỉ: Ấp Đa Cần, xã Hòa Thuận, Châu Thành, tỉnh Trà Vinh (do ông Biện Minh Tâm, địa chỉ: Ấp Đa Cần, xã Hòa Thuận, Châu Thành, tỉnh Trà Vinh là người đại diện ủy quyền) số tiền 22.913.000 đồng (Hai mươi hai triệu chín trăm mười ba nghìn đồng), trong đó: bị án Long hoàn trả 18.330.400 đồng (Mười tám triệu ba trăm ba mươi nghìn bốn trăm đồng), bị án Lợi hoàn trả 4.582.600 đồng (Bốn triệu năm trăm tám mươi hai nghìn sáu trăm đồng) và lãi suất chậm thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

17. **Trần Thị Sánh**, sinh năm: 1965, địa chỉ: Ấp Đa Cần, xã Hòa Thuận, huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh (do ông Biện Minh Tâm, địa chỉ: Ấp Đa Cần, xã Hòa Thuận, Châu Thành, tỉnh Trà Vinh là người đại diện ủy quyền) số tiền 15.439.000 đồng (Mười lăm triệu bốn trăm ba mươi chín nghìn đồng), trong đó: bị án Long hoàn trả 12.351.200 đồng (Mười hai triệu ba trăm năm mươi một nghìn hai trăm đồng), bị án Lợi hoàn trả 3.087.800 đồng (Ba triệu không trăm tám mươi bảy nghìn tám trăm đồng) và lãi suất chậm thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

18. **Nguyễn Thị Đặng**, sinh năm: 1946, địa chỉ: Ấp Lưu Tư, xã Huyền Hội, huyện Càng Long, tỉnh Trà Vinh số tiền 34.906.000 đồng (Ba mươi bốn triệu chín trăm lẻ sáu nghìn đồng), trong đó: bị án Long hoàn trả 27.924.800 đồng (Hai mươi bảy triệu chín trăm hai mươi bốn nghìn tám trăm đồng), bị án Lợi hoàn trả 6.981.200 đồng (Sáu triệu chín trăm tám mươi một nghìn hai trăm đồng) và lãi suất chậm thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

19. **Nguyễn Văn Cấn**, sinh năm: 1952, địa chỉ: Ấp Đại Thôn A, xã Hòa Minh, huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh số tiền 30.110.000 đồng (Ba mươi triệu một trăm mười nghìn đồng), trong đó: bị án Long hoàn trả 24.088.000 đồng (Hai mươi bốn triệu không trăm tám mươi tám nghìn đồng), bị án Lợi hoàn trả 6.022.000 đồng (Sáu triệu không trăm hai mươi hai nghìn đồng) và lãi suất chậm thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

20. **Nguyễn Ngọc Luyện**, sinh năm: 1960, địa chỉ: Khóm 5, phường 5, thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau số tiền 36.871.000 đồng (Ba mươi sáu triệu tám trăm bảy mươi một nghìn đồng), trong đó: bị án Long hoàn trả 29.496.800 đồng (Hai mươi chín triệu bốn trăm chín mươi sáu nghìn tám trăm đồng), bị án Lợi hoàn trả 7.374.200 đồng (Bảy triệu ba trăm bốn mươi bảy nghìn hai trăm đồng) và lãi suất chậm thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

21. **Hồ Văn Dzui**, sinh năm: 1956, địa chỉ: 31/2A Phạm Phú Thứ, phường 11, quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh số tiền 568.648.000 đồng (Năm trăm sáu mươi tám triệu sáu trăm bốn mươi tám nghìn đồng), trong đó: bị án Long hoàn trả 454.918.400 đồng (Bốn trăm năm mươi bốn nghìn chín trăm mười tám nghìn bốn trăm đồng), bị án Lợi hoàn trả 113.729.600 đồng (Một trăm mười ba triệu bảy trăm hai mươi chín nghìn sáu trăm đồng) và lãi suất chậm thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

22. **Thái Kế Nghiệp**, sinh năm: 1979, địa chỉ: 1C Nguyễn Thành Ý, phường Hòa Cường Nam, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng số tiền 360.776.000 đồng (Ba trăm sáu mươi triệu bảy trăm bảy mươi sáu nghìn đồng), trong đó: bị án Long hoàn trả 288.620.800 đồng (Hai trăm tám mươi tám triệu sáu trăm hai mươi nghìn tám trăm đồng), bị án Lợi hoàn trả 72.155.200 đồng (Bảy mươi hai triệu một trăm năm mươi lăm nghìn hai trăm đồng) và lãi suất chậm thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

23. **Nguyễn Quốc Toàn**, sinh năm: 1989, địa chỉ: 464/17 Lê Đại Hành, phường Yên Thế, thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai số tiền 400.470.000 đồng (Bốn trăm triệu bốn trăm bảy mươi nghìn đồng), trong đó: bị án Long hoàn trả 320.376.000 đồng (Ba trăm hai mươi triệu ba trăm bảy mươi sáu nghìn đồng), bị án Lợi hoàn trả 80.094.000 đồng (Tám mươi triệu không trăm chín mươi bốn nghìn đồng) và lãi suất chậm thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

24. **Hoàng Thị Thủy**, sinh năm: 1937, địa chỉ: Số 21/3 Nguyễn Như Hạnh, tổ 11, phường Hòa Minh, quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng số tiền 1.601.618.000 đồng (Một tỷ sáu trăm lẻ một triệu sáu trăm mười tám nghìn

đồng), trong đó: bị án Long hoàn trả 1.514.094.400 đồng (Một tỷ năm trăm mười bốn triệu không trăm chín mươi bốn nghìn bốn trăm đồng), bị án Lợi hoàn trả 87.523.600 đồng (Tám mươi bảy triệu năm trăm hai mươi ba nghìn sáu trăm đồng) và lãi suất chậm thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

25. **Nguyễn Thị Ái Diễm**, sinh năm: 1983, địa chỉ: Xóm 8, Thôn Xuân Phương, xã Phước Sơn, huyện Tuy Phước, tỉnh Bình Định số tiền 287.045.000 đồng (Hai trăm tám mươi bảy triệu không trăm bốn mươi lăm nghìn đồng), trong đó: bị án Long hoàn trả 256.836.000 đồng (Hai trăm năm mươi sáu triệu tám trăm ba mươi tám nghìn đồng), bị án Lợi hoàn trả 30.209.000 đồng (Ba mươi triệu hai trăm lẻ chín nghìn đồng) và lãi suất chậm thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

26. **Nguyễn Thành Công**, sinh năm: 1995, địa chỉ: Số 02 Phạm Phú Tiết, phường Khuê Trung, quận Cẩm Lệ, thành phố Đà Nẵng số tiền 46.660.000 đồng (Bốn mươi sáu triệu sáu trăm sáu mươi nghìn đồng), trong đó: bị án Long hoàn trả 37.328.000 đồng (Ba mươi bảy triệu ba trăm hai mươi tám nghìn đồng), bị án Lợi hoàn trả 9.332.000 đồng (Chín triệu ba trăm ba mươi hai nghìn đồng) và lãi suất chậm thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

27. **Hồ Kim Cúc**, sinh năm: 1969, địa chỉ: K113 H15/1 Nguyễn Chí Thanh, phường Hải Châu, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng số tiền 100.000.000 đồng (Một trăm triệu đồng), trong đó: bị án Long hoàn trả 80.000.000 đồng (Tám mươi triệu đồng), bị án Lợi hoàn trả 20.000.000 đồng (Hai mươi triệu đồng) và lãi suất chậm thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

28. **Huỳnh Thị Kim Hằng**, sinh năm: 1982, địa chỉ: 10/25, khu phố 5, phường Thống Nhất, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai số tiền 20.000.000 đồng (Hai mươi triệu đồng), trong đó: bị cáo Long hoàn trả 16.000.000 đồng (Mười sáu triệu đồng), bị án Lợi hoàn trả 4.000.000 đồng (Bốn triệu đồng) và không yêu cầu lãi suất chậm thi hành án.

29. **Nguyễn Thị Ba**, sinh năm: 1956, địa chỉ: Số 68 Đoàn Thị Liên, phường Phú Lợi, thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương số tiền 45.801.000 đồng (Bốn mươi lăm triệu tám trăm lẻ một nghìn đồng), trong đó: bị án Long hoàn trả 36.640.800 đồng (Ba mươi sáu triệu sáu trăm bốn mươi nghìn tám trăm đồng), bị án Lợi hoàn trả 9.160.200 đồng (Chín triệu một trăm sáu mươi nghìn hai trăm đồng) và không yêu cầu lãi suất chậm thi hành án.

30. **Nguyễn Hữu Bình**, sinh năm: 1980, địa chỉ: Số 13, ĐH 502, ấp Vĩnh Tiến, xã Vĩnh Hòa, huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương số tiền 209.684.000 đồng (Hai trăm lẻ chín triệu sáu trăm tám mươi bốn nghìn đồng), trong đó: bị án Long hoàn trả 167.747.200 đồng (Một trăm sáu mươi bảy triệu bảy trăm bốn mươi

bảy nghìn hai trăm đồng), bị án Lợi hoàn trả 41.936.800 đồng (Bốn mươi một triệu chín trăm ba mươi sáu nghìn tám trăm đồng) và không yêu cầu lãi suất chậm thi hành án.

31. **Nguyễn Thị Mỹ Cúc**, sinh năm: 1983, địa chỉ: Tổ 6, ấp Vĩnh An, xã Vĩnh Hòa, huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương số tiền 46.257.000 đồng (Bốn mươi sáu triệu hai trăm năm mươi bảy nghìn đồng), trong đó: bị án Long hoàn trả 37.005.600 đồng (Ba mươi bảy triệu không trăm lẻ năm nghìn sáu trăm đồng), bị án Lợi hoàn trả 9.251.400 đồng (Chín triệu hai trăm năm mươi nghìn bốn trăm đồng) và không yêu cầu lãi suất chậm thi hành án.

32. **Nguyễn Thiện Quân**, sinh năm: 1992, địa chỉ: Số 36 ấp Bung Riềng, xã Vĩnh Hòa, huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương số tiền 40.247.000 đồng (Bốn mươi triệu hai trăm bốn mươi bảy nghìn đồng), trong đó: bị án Long hoàn trả 32.197.600 đồng (Ba mươi hai triệu một trăm chín mươi bảy nghìn sáu trăm đồng), bị án Lợi hoàn trả 8.049.400 đồng (Tám triệu không trăm bốn mươi chín nghìn bốn trăm đồng) và không yêu cầu lãi suất chậm thi hành án.

33. **Thạch Thành**, sinh năm: 1954, địa chỉ: Ấp Nguyệt Lãng B, xã Bình Phú, huyện Càng Long, tỉnh Trà Vinh số tiền 84.380.000 đồng (Tám mươi bốn triệu ba trăm tám mươi nghìn đồng), trong đó: bị án Long hoàn trả 67.504.000 đồng (Sáu mươi bảy triệu năm trăm lẻ bốn nghìn đồng), bị án Lợi hoàn trả 16.876.000 đồng (Mười sáu triệu tám trăm sáu mươi bảy nghìn đồng) và không yêu cầu lãi suất chậm thi hành án.

Người phải thi hành án có trách nhiệm tự nguyện thi hành án trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày nhận được hoặc được thông báo hợp lệ Quyết định này.

Điều 2. Chấp hành viên Trương Hùng Cường có trách nhiệm tổ chức thi hành Quyết định này.

Điều 3. Người phải thi hành án, người được thi hành án và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Điều 4. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. /.

Nơi nhận:

- Như Điều 2,3 (để t/h);
- Viện KSND tỉnh Hậu Giang (để k/s);
- Kế toán nghiệp vụ (để t/d);
- Lưu: VT, HSTHA.

CỤC TRƯỞNG



Lê Phước Toàn